

Bản án số: 144/2021/HS-PT  
Ngày: 02-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên
2. Ông Trương Công Huân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2021/HSPT ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

***- Bị cáo kháng cáo:***

**Vũ Văn Q**, Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn C và con bà Nguyễn Thị G; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền sự: Không;

**Tiền án:**

- Ngày 30/8/2017 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, đến ngày 24/01/2019 bị cáo đầu thú. Ngày 07/6/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 75/HSST ngày 07/6/2019). Đến ngày 22/4/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ngày 17/12/2019 bị cáo chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

**Nhân thân:**

- Ngày 27/02/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (theo Bản án số 43/HSST ngày 27/02/2007).

- Ngày 21/8/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 186/HSST ngày 21/8/2007).

- Ngày 16/5/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 187/HSST ngày 16/5/2013). Ngày 16/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm vụ án, giữ nguyên mức án đối với bị cáo. Đến ngày 29/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08/7/2020 đến ngày 10/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Các bị hại không kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn L, sinh năm 1964;
2. Ông Nguyễn Dương K, sinh năm 1969;
3. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974;
4. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1980;
5. Nguyễn Thái D, sinh năm 2001;

Cùng trú tại: số 86 Đường L1, Khu phố 3, phường L2, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (các bị hại vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 08/7/2020, tại địa chỉ nhà số 86 Đường L1, Khu phố 3, phường L2, Quận A (nay là thành phố A1), Thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Văn Q đã lén lút chiếm đoạt tài sản của 05 người, cụ thể là: Q trèo vào tầng 01 căn nhà thì phát hiện anh Nguyễn Dương K đang nằm ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro nên Q lén lút chiếm đoạt, rồi Q đi xuống tầng trệt thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thu H đang nằm ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 đang sạc pin và Q tiếp tục lén lút chiếm đoạt điện thoại này rồi cất giấu cả 02 điện thoại vào túi quần. Tiếp đó, Q đi lên lầu 02 căn nhà thì thấy anh Nguyễn Thái D đang ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 và cạnh chỗ chị Nguyễn Thị Thu T nằm ngủ có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno 6.4 nên Q lén lút chiếm đoạt cả 02 điện thoại này. Ngay sau đó, Q xuống tầng 01, đi vào phòng anh Nguyễn L và thấy phía trên chỗ anh L nằm ngủ có treo 01 túi xách nên Q lén lút lục túi xách chiếm đoạt số tiền 135.000 đồng thì bị anh L phát hiện tri hô. Q chạy bộ theo đường cầu thang xuống tầng trệt rồi chạy ra ngoài sân, trèo lên công rào để tẩu

thoát thì bị té ngã xuống đất bất tỉnh, tiếp đó anh L trình báo Công an phường Tân Phú để làm việc và đưa Q đi cấp cứu.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 106-2020/KL-ĐGTS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 9 đã kết luận giá trị còn lại của 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro là: 2.400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 là: 4.900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 là: 2.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6.4 là 3.900.000 đồng. Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản trộm cắp là 14.135.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến ngày 10/7/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 08/01/2021 bị cáo Vũ Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn Q, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Vũ Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy vậy, theo hồ sơ vụ án thì ngày 16/5/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 29/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng khi chưa được xóa án tích thì ngày 30/8/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là dưới 2.000.000 đồng nên ngày 07/6/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đến ngày 22/4/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Và đến ngày 08/7/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên trong trường hợp này bị cáo không phạm tội với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” nhưng bị cáo lại phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”. Mặc dù vậy, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội nên mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là phù hợp. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án mà Tòa

án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo và chỉnh sửa về khung hình phạt, tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 08/7/2020, tại địa chỉ nhà số 86 Đường L1, Khu phố 3, phường L2, Quận A (nay là thành phố A1), Thành phố Hồ Chí Minh, Vũ Văn Q đã lén lút chiếm đoạt tài sản của 05 người như sau: Q chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro trị giá 2.400.000 đồng của anh Nguyễn Dương K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 có giá trị 4.900.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 trị giá 2.800.000 đồng của anh Nguyễn Thái D; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6.4 trị giá 3.900.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu T và số tiền 135.000 đồng của anh Nguyễn L. Tổng tài sản mà Q chiếm đoạt có giá trị là 14.135.000 đồng.

Với hành vi nêu trên của Vũ Văn Q thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 29/12/2020 Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 08/01/2021 bị cáo Vũ Văn Q có đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Vào ngày 30/8/2017 bị cáo Vũ Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 1.350.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), nhưng trong thời gian chưa xóa án tích thì nên hành vi này của bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, vào ngày 08/7/2020 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản của 05 người có tổng giá trị là 14.135.000 đồng (trong đó ông K, bà H, bà T và ông D mỗi người bị Q chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng) thì lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” mà chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng có tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm”. Cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Vũ Văn Q theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa chính xác.

Trong vụ án này, bị cáo Vũ Văn Q có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng bị cáo lại có các tình tiết tăng nặng như đã nêu ở trên và nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản (trong đó có 01 lần bị xét xử với mức án là 03 năm 06 tháng tù), sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải. Do vậy, mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo trong vụ án này là thỏa đáng nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt, nhưng

cần điều chỉnh lại về điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Điều này cũng phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa. Tuy vậy, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về việc áp dụng điểm, khoản, điều luật như đã phân tích ở trên.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Q và giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo **Vũ Văn Q** 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/7/2020 đến ngày 10/7/2020.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA thành phố Thủ Đức; (2)
- TAND thành phố Thủ Đức; (2)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (20). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Ngọc Thắng**

